

Số: **84** /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày **04** tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tổng kết thực hiện Đề án “Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2017-2021” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021; Kế hoạch số 7656/KH-UBND ngày 11/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện “Đề án xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2017 – 2021” (gọi tắt là Kế hoạch số 7656) và trên cơ sở Kế hoạch số 78/KH-HLGVN ngày 06/4/2021 của Hội Luật gia Việt Nam về tổng kết thực hiện Đề án “xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2017-2021” (gọi tắt là Kế hoạch số 78), Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Đề án “Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2017 - 2021” (gọi tắt là Đề án) trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổng kết thực hiện Đề án nhằm đánh giá toàn diện, hệ thống, đầy đủ và chính xác kết quả triển khai thực hiện Đề án; những ưu điểm, hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án; những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án trên địa bàn tỉnh.

- Đánh giá thực tiễn việc triển khai thực hiện chính sách xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý; trên cơ sở đó, đề xuất việc hoàn thiện chính sách, pháp luật, các giải pháp, mô hình cụ thể để tăng cường, nâng cao hiệu quả việc xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý trong thời gian đến.

2. Yêu cầu

- Bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án tại Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện các Đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI); Kế hoạch số 7656 và nội dung Kế hoạch số 78.

- Việc tổng kết, đánh giá nội dung Đề án cần bảo đảm tính khách quan, khoa học, đúng tiến độ, chất lượng, thiết thực, tiết kiệm và phù hợp với tình

hành thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị; đảm bảo sự chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền; phát huy sự chủ động của Hội Luật gia các cấp và sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Hoạt động tổng kết, tổ chức hội nghị tổng kết Đề án trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid -19 theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế, Tỉnh ủy và UBND tỉnh.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án

- Tổng kết việc ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án theo giai đoạn, hàng năm, theo nhiệm vụ chính trị, pháp lý cụ thể từng thời điểm; việc thực hiện kiểm tra, sơ kết, định kỳ báo cáo; khen thưởng đối với các cá nhân, tổ chức triển khai thực hiện tốt Đề án tại địa phương.

- Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất và các nguồn lực cần thiết khác để triển khai thực hiện Đề án.

2. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, các kế hoạch và hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án của Trung ương và địa phương; báo cáo, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo những nội dung sau:

a) Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021, nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp Hội Luật gia và hội viên trong việc thường xuyên, kịp thời tổ chức tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho các tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân.

b) Đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật về xã hội hóa phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

c) Đề xuất giải pháp nhằm tăng cường xã hội hóa công tác trợ giúp pháp lý phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước, Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20/6/2017 và đáp ứng nhu cầu trong tình hình mới.

d) Huy động các nguồn lực xã hội vào công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý; đề xuất cơ chế ưu đãi để huy động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hỗ trợ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý.

đ) Kết quả tổ chức thực hiện các mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý; kết quả việc tổ chức thí điểm mô hình Trung tâm pháp luật cộng đồng.

e) Biên soạn, cung cấp các tài liệu hỗ trợ về kiến thức và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý.

g) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho cán bộ, hội viên.

h) Kết quả công tác phối hợp với các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội khác trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý.

3. Đánh giá chung

a) Kết quả và nguyên nhân đạt được

- Đánh giá về kết quả đã đạt được trong tổ chức triển khai thực hiện Đề án; trong đó, cần lưu ý đến nhận thức chung về việc xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý, sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, tổ chức liên quan và sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan với Hội Luật gia trong việc thực hiện Đề án.

- Đánh giá về vai trò của Hội Luật gia và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội khác trong thực hiện xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý.

- Đánh giá về các kết quả đạt được trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; trong đó lưu ý đến sự tác động, ảnh hưởng của Đề án đối với công tác này của địa phương.

- Nguyên nhân đạt được các kết quả (*nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan*).

b) Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn

- Hạn chế khó khăn trong quá trình tổ chức triển khai Đề án (*công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền; giải pháp thực hiện Đề án; nguồn lực thực hiện: Con người, kinh phí, cơ sở vật chất....*).

- Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn (*nguyên nhân chủ quan, khách quan*).

- Bài học kinh nghiệm qua quá trình thực hiện Đề án (*bài học kinh nghiệm, mô hình, phương pháp, cách làm hiệu quả để đạt được các mục tiêu của Đề án qua 5 năm thực hiện; bài học về cơ chế tổ chức thực hiện, điều kiện đảm bảo, sự phối hợp....*).

4. Kiến nghị, đề xuất

Tập trung vào các kiến nghị, đề xuất sau đây:

- Đề xuất hoàn thiện khung pháp luật hiện hành về phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý theo hướng tăng cường công tác xã hội hóa theo đường lối của Đảng; khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ

chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các cấp Hội Luật gia tham gia hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý.

- Đề xuất cơ chế ưu đãi để khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước tài trợ kinh phí cho các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý.

- Đề xuất các mô hình thực hiện xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý để nhân rộng.

- Đề xuất cơ chế để đẩy mạnh và tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác trong các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý.

- Các giải pháp để nâng cao năng lực cho các cấp Hội trong các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý; trong đó gồm các giải pháp về tổ chức, về kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý, về việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất...

- Đề xuất việc tiếp tục thực hiện Đề án? Điều chỉnh Đề án hoặc đề xuất về Đề án mới?

- Các kiến nghị, đề xuất khác.

III. THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh tổ chức tổng kết việc thực hiện Đề án và báo cáo UBND tỉnh (*qua Hội Luật gia tỉnh*) trước ngày 15/6/2021.

2. Hội Luật gia tỉnh tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Báo cáo tổng kết việc thực hiện Đề án, trình Chủ tịch UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) trước ngày 20/6/2021; tổ chức hội nghị tổng kết Đề án trước ngày 30/6/2021.

3. Kinh phí tổ chức tổng kết thực hiện Đề án ở các cấp được bố trí từ nguồn ngân sách cấp cho Đề án năm 2021 của từng cấp, từng địa phương và huy động từ nguồn kinh phí khác (*nếu có*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Luật gia tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch; hướng dẫn các cấp hội trực thuộc tổ chức tổng kết việc thực hiện Đề án; chủ động triển khai đúng tiến độ, chất lượng nội dung khoản 2 Mục III Kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Nội vụ và các cơ quan, địa phương lựa chọn, đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc khen thưởng theo thẩm

quyền đối với các cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu trong việc thực hiện Đề án.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh; Hội Luật gia tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 7657 tổ chức tổng kết Đề án tại cơ quan, đơn vị, địa phương và báo cáo UBND tỉnh (qua Hội Luật gia tỉnh) theo đúng thời gian quy định tại Mục III Kế hoạch này .

Trên đây là Kế hoạch tổng kết thực hiện Đề án “Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2017-2021” trên địa bàn tỉnh; yêu cầu các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Hội Luật gia Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông;
- Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi;
- Hội Luật gia tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, NCbvd284.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền